

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

V/v Thống nhất các học phần chung cho khung chương trình đào tạo đại học tiếp cận CDIO các ngành Nuôi trồng thủy sản, Chăn nuôi, Quản lý Tài Nguyên và MT, Nông học; Quản lý đất đai; Áp dụng cho khóa 62

1. Thời gian, địa điểm

- Thời gian: 8h00 ngày 19 tháng 8 năm 2021
- Địa điểm: Họp tại văn phòng Viện

2. Thành phần:

Hội đồng Khoa học và đào tạo Viện Nông nghiệp và Tài nguyên
Chủ nhiệm đề tài trọng điểm CDIO 2021.

3. Nội dung

- Dựa theo hướng dẫn của Trường Đại học Vinh ngày 28 tháng 7 năm 2021 về Triển khai hoàn thiện, nghiệm thu sản phẩm CDR và khung CTĐT, chung theo toàn trường và theo nhóm ngành (*Khối học phần chung toàn trường: Gồm 21 tín chỉ trong khung chương trình đào tạo và từ 3 đến 5 tín chỉ bổ sung ngoài CTĐT để đảm bảo các chuẩn chung của Nhà trường gồm: Chuẩn đầu ra về nhận thức, kỹ năng, thái độ liên quan đến lĩnh vực chính trị, pháp luật; Chuẩn đầu ra về năng lực ngoại ngữ; Chuẩn đầu ra về năng lực Công nghệ thông tin và chuẩn đầu ra về Kỹ năng mềm*) Khối học phần chung nhóm ngành: tối thiểu 29 tín chỉ chung đối với CTĐT cấp bằng kỹ sư)

- Dựa trên khung chương trình khóa 61 các ngành đào tạo thuộc Viện Nông nghiệp và TN để điều chỉnh khung chương trình cho khóa 62, hệ đào tạo Kỹ sư; số lượng tín chỉ 150.

- Qua khảo sát, đối sánh các chương trình đào tạo ngành NLN-MT trong và ngoài nước.

4. Kết quả

Để đảm bảo sự thống nhất của Nhà trường, Viện và các bộ môn, cũng như đảm bảo tính liên thông ngang, liên thông dọc trong toàn bộ các ngành hiện đang đào tạo của Viện. Hội đồng Khoa học và ĐT Viện Nông nghiệp và TN đã thống nhất và yêu cầu các bộ môn hoàn thiện khung CTĐT theo đúng văn bản hướng dẫn của nhà trường, cũng như báo cáo kết luận của Hội đồng nghiệm thu sản phẩm Khung chương trình đào tạo các đề tài trọng điểm cấp trường 2021 các nhóm ngành Nông- Lâm – Ngư, QLTNMT ngày 17/8/2021, trong đó cần thống nhất học phần chung trong khung CTĐT của toàn Viện như sau:

Khối học phần chung toàn trường và nhóm ngành là 57 tín chỉ, trong đó chia theo tỷ lệ: 57 tín chỉ chung = 21 tín chỉ chung toàn trường + 29 tín chỉ chung trong toàn viện

+ 7 tín chỉ chung cho các tiểu nhóm ngành (Viện có 2 tiểu nhóm ngành là nhóm ngành nông lâm ngư và nhóm ngành QLTN&MT)

- Trong đó 21 tín chỉ chung toàn trường được phân bố như sau:

| TT | Mã học phần | Tên học phần | Số tín chỉ | Đơn vị phụ trách |
|-------------|-------------|---|------------|--------------------|
| 1 | POL11001 | Triết học Mác - Lê Nin | 3 | Giáo dục Chính trị |
| 2 | POL11002 | KT chính trị Mác - Lê Nin | 2 | Giáo dục Chính trị |
| 3 | POL11003 | Chủ nghĩa xã hội khoa học | 2 | Giáo dục Chính trị |
| 4 | POL11004 | Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam | 2 | Giáo dục Chính trị |
| 5 | POL10002 | Tư tưởng Hồ Chí Minh | 2 | Giáo dục Chính trị |
| 6 | ENG10001 | Tiếng Anh 1 | 3 | Khoa Ngoại Ngữ |
| 7 | ENG10002 | Tiếng Anh 2 | 4 | Khoa Ngoại Ngữ |
| 8 | INF20003 | Tin học ứng dụng trong Nông lâm ngư và Môi trường | 3 | Viện KT-CN |
| Tổng | | | 21 | |

- Và 29 tín chỉ chung trong toàn Viện Nông nghiệp và TN đã thống nhất tên học phần, số tín chỉ, mã học phần, đơn vị phụ trách như sau:

| TT | Mã học phần | Tên học phần | Số tín chỉ | Đơn vị phụ trách |
|-------------|-------------|--|------------|------------------|
| 1 | ANR20001 | Nhập môn khối ngành nông lâm ngư và môi trường | 4 | Viện NN và TN |
| 2 | ANR20002 | Sinh học trong Nông lâm ngư- MT | 5 | Viện NN và TN |
| 3 | ANR20003 | Biến đổi khí hậu | 3 | Viện NN và TN |
| 4 | ANR20004 | Cơ sở quản lý tài nguyên và MT | 4 | Viện NN và TN |
| 5 | ANR20005 | Nguyên lý thiết kế và quản lý dự án NN, MT | 4 | Viện NN và TN |
| 6 | ANR20006 | Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội | 3 | Viện NN và TN |
| 7 | MAT20012 | Xác suất và thống kê | 3 | Khoa Toán |
| 8 | CHE20004 | Hóa phân tích | 3 | Khoa Hóa |
| Tổng | | | 29 | |

Từ kết quả cuộc họp này các bộ môn họp điều chỉnh khung chương trình đào tạo của ngành đào tạo cho phù hợp và thống nhất.

Cuộc họp vào hồi 11h30 ngày 19/8/2021

Chủ tịch

TS. Nguyễn Đình Vinh

Thư ký

Tạ Thị Bình